

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 15-01-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Phạm Công Hạ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 232/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 242/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/HSST-QĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Thị H, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1984 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn T, xã D (nay là tổ dân phố T, phường D), thành phố T, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Vũ Văn P và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); có chồng là Lê Văn D và có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 03/5/2024. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Ánh T - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Anh, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt;

- **Bị hại:** Chị Lê Thị T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn 4 T, xã G (nay là xã B), thành phố T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Lê Thị T1, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn 4 T, xã G (nay là xã B), thành phố T, thành phố Hải Phòng (Giấy uỷ quyền ngày 02/4/2024); có mặt;

- *Người làm chứng:* Bà Đào Thị L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên (nay là thành phố Thủy Nguyên) nhận được đơn trình báo của chị Lê Thị T, sinh năm 1997 ở xã Gia Minh (nay là xã Bạc Đằng) thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng về việc Vũ Thị H có hành vi chiếm đoạt số tiền 400.000.000 đồng của chị T dưới hình thức Hợp đồng đặt cọc mua bán đất, đồng thời chị T giao nộp cho Cơ quan điều tra Hợp đồng đặt cọc và bảng sao kê chuyển khoản giữa chị T với H.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Thị H khai nhận: H làm môi giới mua bán bất động sản và có quan hệ quen biết với chị Lê Thị T. Khoảng cuối tháng 8 năm 2023, chị T có nhu cầu mua đất nên nhờ H tư vấn. Đầu tháng 9 năm 2023, do bản thân nợ nhiều, không có khả năng T toán nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị T để trả nợ.

Sáng ngày 05/9/2023, H và chị T gặp nhau, H nói dối chị T có thửa đất số 26 tái định cư 26 thuộc khu tái định cư xã Hoa Động (nay là phường Hoa Động), thành phố Thủy Nguyên, Hải Phòng, diện tích 68m² đang được rao bán với giá 1.900.000.000 đồng, đặt cọc 800.000.000 đồng và rủ chị T đầu tư. Để chị T tin tưởng H nói dối chị T nếu đồng ý mua thì trong thời gian 01 tháng kể từ khi đặt cọc H sẽ giúp chị T tìm khách bán lại để kiếm lợi, trường hợp không bán được thì chủ đất sẽ trả lại tiền cọc do là người quen của H. Chị T nói chỉ có 400.000.000 đồng thì được H hứa sẽ xin chủ đất cho nợ lại 400.000.000 đồng, sau một tuần sẽ trả nốt. Sau đó H dẫn chị T đến khu tái định cư Hoa Động để xem một thửa đất và giới thiệu đây là thửa đất số 26 TĐC 26, tin L H, chị T đồng ý mua lô đất để đầu tư.

Đến trưa ngày 05/9/2023, H báo với chị T là chủ đất đồng ý cho đặt cọc trước 400.000.000 đồng và H đứng ra bảo lãnh cho chị T về việc sẽ trả số tiền 400.000.000 đồng còn lại sau một tuần. Chị T chuyển khoản số tiền 250.000.000 đồng vào tài khoản của H, hẹn hôm sau sẽ chuyển khoản nốt 150.000.000 đồng và yêu cầu đến gặp trực tiếp chủ sử dụng đất và ký giấy đặt cọc. Sau đó, H đến gặp bà Đào Thị L, sinh năm: 1960, (là mẹ nhận của H) ở thôn Bắc 1, xã Thủy Đường (nay là tổ dân phố Bắc 1, phường Thủy Đường), thành phố Thủy Nguyên, H nói với bà L, H mới đặt cọc mua được một lô đất, khi H dẫn người đến làm thủ tục thì nhờ bà L ký vào giấy tờ giúp, bà L đồng ý. H không nói cho bà L biết việc H lập Hợp đồng mua bán lô đất giả để chiếm đoạt tiền của chị T.

Khoảng 14 giờ ngày 05/9/2023, H đưa chị T đến nhà bà L. H và chị T vào phòng ngủ của con trai bà L nói chuyện còn bà L dọn dẹp ở phòng bên cạnh. Tại nhà bà L, H mượn căn cước công dân của chị T và bà L, lấy giấy hợp đồng đặt cọc ra viết thông tin bên bán là bà Đào Thị L, bên mua là chị Lê Thị T, bên chứng kiến là Vũ Thị H, mua bán thửa đất số 26 TĐC 26, địa chỉ thửa đất: Khu TĐC dự án đầu tư xây dựng cải tạo đường 359 xã Hoa Động với giá 1.900.000.000 đồng, đặt cọc trước 800.000.000 đồng sau đó H và chị T lần lượt ký tên, điểm chỉ vào người chứng kiến và bên mua. Sau đó, H gọi bà L vào phòng, bà L không đọc Hợp đồng mà ký tên, điểm chỉ luôn theo hướng dẫn của H vào bên bán. H chỉ viết 01 hợp đồng đặt cọc duy nhất và giữ lại bản hợp đồng đặt cọc này.

Đến sáng ngày 06/9/2023, H gọi điện yêu cầu chị T chuyển nốt số tiền còn lại, chị T tiếp tục chuyển 150.000.000 đồng vào tài khoản cho H. Toàn bộ số tiền 400.000.000 đồng chiếm đoạt được của chị T, Vũ Thị H đã sử dụng để trả các khoản nợ trước đó của bản thân nhưng không nhớ đã chuyển cho ai. Hiện tại H không có khả năng trả số tiền trên cho chị T.

Chị Lê Thị T khai phù hợp với nội dung nêu trên. Quá trình ký hợp đồng tại nhà bà L, chị T và bà L không trao đổi gì với nhau, khi H bảo bà L ký vào Hợp đồng thì bà L không đọc mà chỉ ký theo hướng dẫn của H. Khoảng 01 tuần sau khi đặt cọc, chị T gọi điện, nhắn tin cho H nhưng không liên lạc được nên đến gặp bà L thì được biết bà L không phải chủ của thửa đất trên, bà L chỉ được H nhờ ký, điểm chỉ vào hợp đồng. Chị T đề nghị H trả lại cho chị T số tiền trên.

Bà Đào Thị L khai: Bà L và H là mẹ con nhận, H làm nghề môi giới mua bán đất đai. Sáng ngày 05/9/2023, H đến gặp và nhờ bà L ký làm chứng giúp khi H dẫn khách đến làm thủ tục mua bán đất, bà L đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H dẫn một người phụ nữ, sau này bà L biết là chị Lê Thị T, sinh năm 1997, xã Gia Minh, thành phố Thủy Nguyên đến nhà. H và chị T ngồi trong nhà nói chuyện lúc đó bà L đang ở phòng bên dọn dẹp. Một lúc sau, H mượn căn cước công dân của bà L ghi vào tờ giấy sau đó bảo bà L ký, ghi rõ họ tên và điểm chỉ vào. Do tin tưởng nên bà L không đọc nội dung tờ giấy mà làm theo, sau đó H cùng chị T rời đi. Đến cuối tháng 9/2023, chị T đến nhà của bà L hỏi H thì bà L mới biết tờ giấy hôm đó là Hợp đồng đặt cọc, bà là chủ đất. Bản thân bà L không có lô đất nào tại khu tái định cư Hoa Động.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh thửa đất số 26 TĐC26 thuộc khu tái định cư xã Hoa Động (nay là phường Hoa Động), thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có chủ sử dụng là anh Nguyễn Đỗ Thế Hoàng, sinh năm 1988, nơi T1 trú: Số 144 Hạ Lý, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo Quyết định số 5263/QĐ-UBND, ngày 22/06/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho công dân làm nhà ở. Anh Hoàng cho biết chưa chuyển nhượng thửa đất trên cho ai khác và cũng không đăng tải thông tin giao bán thửa đất nêu trên. Anh Hoàng không quen biết hay có mối quan hệ gì với Vũ Thị H, chị Lê Thị T, bà Đào Thị L.

Về dân sự: Chị Lê Thị T yêu cầu H phải trả lại cho T số tiền đã chiếm đoạt là 400.000.000 đồng.

Trong vụ án này, bà Đào Thị L có hành vi ký tên vào Hợp đồng đặt cọc mua bán giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà L không biết việc H đưa ra thông tin giả để lừa dối T, không liên quan đến việc H chiếm đoạt tài sản của T, không được hưởng lợi nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSTN ngày 09/12/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên (nay là thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng đã truy tố Vũ Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Thị H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa của bị cáo đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Quá trình chuẩn bị xét xử ngày 14/01/2025 Tòa án nhận được đơn Đơn tố giác tội phạm bổ sung và tại phiên tòa người đại diện của bị hại đều cho rằng bà Đào Thị L đồng phạm với bị cáo, việc không xử lý đối với bà Đào Thị L là bỏ lọt tội phạm và đề nghị bà L cùng với bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi T1 số tiền 400.000.000 đồng cho bị hại.

Người làm chứng bà Đào Thị L khai phù hợp với L khai của bị cáo, bị hại chị Lê Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Thị H từ 09 đến 10 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam ngày 03/5/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vấn đề dân sự: Buộc bị cáo Vũ Thị H phải bồi T1 cho chị Lê Thị T số tiền là 400.000.000 đồng. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên (nay là thành phố Thủy Nguyên), Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên (nay là thành phố Thủy Nguyên), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: L khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với L khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với L khai của bị hại, L khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Vũ Thị H đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách đưa ra thông tin không đúng sự thật chủ của thửa đất số 26 TĐC 26 thuộc khu tái định cư xã Hoa Động (nay là phường Hoa Động) thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng muốn bán làm chị Lê Thị T tin tưởng mua lô đất trên để đầu tư. Ngày 05, 06/9/2023, tại nhà bà Đào Thị L ở thôn Bắc 1, xã Thủy Đường (nay là tổ dân phố Bắc 1, phường Thủy Đường), thành phố Thủy Nguyên, Hải Phòng, H lập hợp đồng giả bán lô đất trên cho chị T để chiếm đoạt số tiền 400.000.000 đồng (tiền đặt cọc mua đất) của chị Lê Thị T. Với hành vi nêu trên, bị cáo Vũ Thị H đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Vũ Thị H là có căn cứ.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân và gây mất trị an, an toàn xã hội. Bởi vậy cần xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại lớn nên cần thiết phải buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị T yêu cầu bị cáo bồi T1 số tiền 400.000.000 đồng **và bị cáo chấp nhận bồi T1**. Áp dụng các điều 584, 585, 586,

589 Bộ luật Dân sự và Điều 48 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Vũ Thị H phải bồi T1 cho chị Lê Thị T số tiền là 400.000.000 đồng.

[7]. Về những vấn đề khác:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên toà đại diện bị hại chị Lê Thị T1 có đơn tố giác tội phạm bổ sung đề nghị xem xét khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bà Đào Thị L về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và giao nộp cho Toà án vi bằng lập ngày 11/01/2025 ghi nhận file ghi âm. Nội dung file ghi âm thể hiện cuộc nói chuyện giữa chị Lê Thị T và bà Đào Thị L. Nhận thấy trong file ghi âm không có tình tiết mới phát sinh, không có nội dung liên quan chứng minh hành vi đồng phạm của bà Đào Thị L. Ngoài ra không có tài liệu chứng minh bà L đồng phạm với bị cáo, L khai của bị hại phù hợp với L khai của bị cáo nên không có cơ sở để xem xét xử lý đối với bà Đào Thị L. Mặt khác chị Lê Thị T1 chỉ được bị hại Lê Thị T uỷ quyền làm việc liên quan đến đơn tố giác đối với bị cáo Vũ Thị H do đó không có cơ sở xem xét, xử lý bà Đào Thị L.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Thị H 09 (Chín) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam ngày 03/5/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự và Điều 48 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Vũ Thị H phải bồi T1 cho chị Lê Thị T số tiền là 400.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T1 vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Vũ Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 20.000.000 đồng án

phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí bị cáo Vũ Thị H phải nộp là 20.200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người đại diện của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; **bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an thành phố Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Linh

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an thành phố Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Linh

bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an thành phố Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh